TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Can Lộc, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2019 giữa anh Nguyễn Văn N; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và chị Lê Thị H; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/10/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Giao Nguyễn Viết Anh P; sinh ngày 31/01/2013 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu P thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Giao cháu Nguyễn Thị Phương L; sinh ngày 05/5/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh N và chị

H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng; Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu L, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu P mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi các con do anh N và chị H tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị H thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị H thỏa thuận anh N chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0001505 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Anh N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Can Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh